

Số: /TTr-UBND

Gia Lai, ngày tháng 5 năm 2026

TỜ TRÌNH

**Dự thảo Nghị quyết quy định mức hỗ trợ cụ thể
cho người được phân công trực tiếp giúp đỡ người được giáo dục
tại xã, phường trên địa bàn tỉnh Gia Lai**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định về mức hỗ trợ cụ thể cho người được phân công trực tiếp giúp đỡ người được giáo dục tại xã, phường trên địa bàn tỉnh Gia Lai, với các nội dung cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 120/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn có quy định về phân công người trực tiếp giúp đỡ người được giáo dục; trong đó, tại Điều 29 quy định:

“1. Nguyên tắc phân công:

a) Người được phân công giúp đỡ là công tác viên công tác xã hội, công tác viên trẻ em hoặc người có uy tín trong dòng họ, cộng đồng dân cư hoặc người có kinh nghiệm giáo dục, quản lý người chưa thành niên trong cơ sở bảo trợ xã hội có điều kiện, năng lực và kinh nghiệm giáo dục, giúp đỡ người được giáo dục;

b) Một người có thể được phân công giáo dục, quản lý, giúp đỡ nhiều người nhưng không quá 03 người cùng một thời điểm.

Trường hợp người được phân công giúp đỡ không còn điều kiện giúp đỡ hoặc không hoàn thành trách nhiệm được giao, thì tổ chức được giao trách nhiệm giáo dục, quản lý phải kịp thời phân công người khác thay thế và phải thông báo bằng văn bản đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

2. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày ban hành hoặc nhận được quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn, người đứng đầu

cơ quan, tổ chức, cơ sở bảo trợ xã hội phân công một người trực tiếp giáo dục, quản lý, giúp đỡ người được giáo dục.”

Căn cứ Nghị định số 190/2025/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 68/2025/NĐ-CP của Chính phủ và Nghị định số 120/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn; trong đó, tại điểm a khoản 4 Điều 2 quy định:

“Điều 2. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 120/2021/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn:

...

4. Thay thế một số cụm từ tại một số điểm, khoản, điều như sau:

a) Thay thế cụm từ “xã, phường, thị trấn” bằng cụm từ “xã, phường, đặc khu” tại tên Nghị định”

Căn cứ Thông tư số 82/2022/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định nội dung và mức chi từ ngân sách nhà nước thực hiện chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn; trong đó, tại khoản 7 Điều 4 quy định:

“Chi hỗ trợ cho người được phân công trực tiếp giúp đỡ người được giáo dục theo quy định tại Điều 29 Nghị định số 120/2021/NĐ-CP: Căn cứ khả năng cân đối của ngân sách địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp xem xét, quyết định mức hỗ trợ cụ thể theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 50 Nghị định số 120/2021/NĐ-CP, đảm bảo không thấp hơn mức tối thiểu là 360.000 đồng/tháng/người theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Nghị định số 120/2021/NĐ-CP.”

Bên cạnh đó, để thực hiện mục tiêu hoàn thiện hệ thống pháp luật, đảm bảo tính đầy đủ, kịp thời, đồng bộ, thống nhất theo tinh thần các Nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương¹, do đó xây dựng và ban hành Nghị quyết HĐND tỉnh quy định mức hỗ trợ cụ thể cho người được phân công trực tiếp giúp đỡ người được giáo dục tại xã, phường trên địa bàn tỉnh Gia Lai là có cơ sở chính trị, pháp lý.

2. Cơ sở thực tiễn

Trên cơ sở nội dung được giao tại Thông tư số 82/2022/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai (trước sắp xếp) đã trình Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai (trước sắp xếp) thông qua Nghị quyết số 70/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh Gia Lai (trước sắp xếp) quy định mức hỗ trợ cụ thể cho người được phân công trực tiếp giúp đỡ người được giáo dục tại xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Gia Lai. Đối với tỉnh

¹ Nghị quyết số 27-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới; Nghị quyết số 66-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.

Bình Định (trước sắp xếp) chưa ban hành nghị quyết quy định mức hỗ trợ cụ thể.

Tuy nhiên, theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị quyết số 190/2025/QH15 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước, văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành trước sắp xếp phải được xử lý để bảo đảm phù hợp với tổ chức đơn vị hành chính, các nguyên tắc và các nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương các cấp. Tại Công văn số 6243/BTP-KTVB&QLXLVPHC ngày 06/10/2025, Bộ Tư pháp đề nghị các địa phương hoàn thành việc sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, thay thế, ban hành mới các văn bản của địa phương chịu sự tác động của việc sắp xếp tổ chức bộ máy trước ngày 01/6/2026.

Từ những vấn đề nêu trên, để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật, thực hiện theo quy định của Thông tư số 82/2022/TT-BTC, thì việc ban hành Nghị quyết quy định mức hỗ trợ cụ thể cho người được phân công trực tiếp giúp đỡ người được giáo dục tại xã, phường trên địa bàn tỉnh Gia Lai là có cơ sở chính trị, pháp lý và cần thiết, nhằm đảm bảo phù hợp với quy định pháp luật hiện hành của Trung ương và tình hình thực tế tại địa phương.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN

1. Mục đích ban hành văn bản

Nhằm đảm bảo quy định mức hỗ trợ cụ thể cho người được phân công trực tiếp giúp đỡ người được giáo dục tại xã, phường trên địa bàn tỉnh Gia Lai (sau sắp xếp) phù hợp với quy định tại Thông tư số 82/2022/TT-BTC và tình hình thực tế tại địa phương.

Giải quyết được những vấn đề bất cập khi sắp xếp 02 tỉnh Bình Định (trước sắp xếp), Gia Lai (trước sắp xếp) đảm bảo việc áp dụng thống nhất, đồng bộ quy định về mức hỗ trợ cụ thể cho người được phân công trực tiếp giúp đỡ người được giáo dục tại xã, phường-trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Đảm bảo cơ sở pháp lý quy định mức hỗ trợ cụ thể cho người được phân công trực tiếp giúp đỡ người được giáo dục tại xã, phường trên địa bàn toàn tỉnh Gia Lai (sau sắp xếp).

2. Quan điểm xây dựng dự thảo văn bản

a) Nội dung quy định của dự thảo Nghị quyết phải đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, phù hợp với quy định của Thông tư số 82/2022/TT-BTC và điều kiện thực tế tại địa phương.

b) Việc tham mưu xây dựng và ban hành Nghị quyết phải phù hợp với Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản pháp luật có liên quan.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN

Căn cứ quy định tại Thông tư số 82/2022/TT-BTC của Bộ Tài chính và tình hình thực tế tại địa phương, Sở Tài chính đã xây dựng dự thảo Nghị quyết mức hỗ trợ cụ thể cho người được phân công trực tiếp giúp đỡ người được giáo dục tại xã, phường trên địa bàn tỉnh Gia Lai theo quy trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật (dự thảo; tổ chức lấy ý kiến tham gia của các Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các xã, phường; đăng tải trên Cổng thông tin điện tử tỉnh Gia Lai; gửi Sở Tư pháp thẩm định; tiếp thu, hoàn chỉnh dự thảo).

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1.1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết quy định mức hỗ trợ cụ thể cho người được phân công trực tiếp giúp đỡ người được giáo dục tại xã, phường trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

1.2. Đối tượng áp dụng

Người được phân công trực tiếp giúp đỡ người được giáo dục tại xã, phường quy định tại điểm a khoản 1 Điều 29 Nghị định số 120/2021/NĐ-CP quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 190/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

2. Bố cục của dự thảo văn bản

Dự thảo Nghị quyết gồm có 05 Điều, cụ thể như sau:

Điều 1: Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng.

Điều 2: Mức hỗ trợ cụ thể cho người được phân công trực tiếp giúp đỡ người được giáo dục tại xã, phường.

Điều 3: Nguồn kinh phí thực hiện.

Điều 4: Tổ chức thực hiện.

Điều 5: Điều khoản thi hành.

3. Nội dung cơ bản

3.1. Mức hỗ trợ cụ thể cho người được phân công trực tiếp giúp đỡ người được giáo dục tại xã, phường

Người được phân công trực tiếp giúp đỡ người được giáo dục tại xã, phường được hưởng mức hỗ trợ là 400.000 đồng/tháng đối với mỗi người được giáo dục tại xã, phường.

Trường hợp người được phân công trực tiếp giúp đỡ người được giáo dục tại xã, phường thực hiện không đủ một tháng, mức hỗ trợ cụ thể như sau:

a) Thời gian thực hiện trực tiếp giúp đỡ người được giáo dục tại xã, phường dưới 15 ngày thì được hưởng mức hỗ trợ bằng 50% mức hỗ trợ quy định tại khoản 1 Điều này.

b) Thời gian thực hiện trực tiếp giúp đỡ người được giáo dục tại xã, phường từ 15 ngày trở lên thì được hưởng mức hỗ trợ bằng 100% mức hỗ trợ quy định tại khoản 1 Điều này.

3.2. Nguồn kinh phí thực hiện

Từ nguồn ngân sách cấp xã theo phân cấp ngân sách hiện hành.

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN VÀ THỜI GIAN TRÌNH THÔNG QUA

1. Dự kiến nguồn lực

Nội dung quy định mức hỗ trợ cụ thể cho người được phân công trực tiếp giúp đỡ người được giáo dục tại xã, phường không làm phát sinh thủ tục hành chính mới, do đó không đặt ra các yêu cầu về việc phải bố trí nguồn nhân lực để tổ chức thực hiện. Các chính sách khi được thông qua và ban hành, các cơ quan, tổ chức thuộc đối tượng điều chỉnh có trách nhiệm thực thi, không phát sinh thêm bộ máy trong tổ chức thi hành Luật, không có tác động liên quan đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền và lợi ích của mỗi giới.

Các nguồn kinh phí phát sinh để thi hành Nghị quyết sẽ được cân đối từ các nguồn Ngân sách nhà nước theo phân cấp, từ các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Điều kiện đảm bảo cho việc thi hành Nghị quyết

Giao UBND tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết của HĐND tỉnh.

3. Thời gian trình ban hành

Kỳ họp thứ 3 (chuyên đề) Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai khóa XIII, nhiệm kỳ 2026-2031, dự kiến tổ chức trong tháng 5/2026.

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị quyết quy định về mức hỗ trợ cụ thể cho người được phân công trực tiếp giúp đỡ người được giáo dục tại xã, phường trên địa bàn tỉnh Gia Lai, kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

(Kèm theo các văn bản: Dự thảo Nghị quyết; bản so sánh, thuyết minh dự thảo Nghị quyết; văn bản thẩm định của Sở Tư pháp; bản tổng hợp ý kiến tham gia và giải trình tiếp thu ý kiến tham gia; các tài liệu khác có liên quan)

Nơi nhận:

- Như trên;
- VP Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Ban Kinh tế ngân sách HĐND tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- VP. UBND tỉnh;
- Các Sở: Tư pháp, Tài chính;
- Lưu: VT, C3, C5.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Hữu Quế

Số: /2026/NQ-HĐND

Gia Lai, ngày tháng 5 năm 2026

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Quy định mức hỗ trợ cụ thể cho người được phân công trực tiếp giúp đỡ người được giáo dục tại xã, phường trên địa bàn tỉnh Gia Lai

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 120/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 190/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 82/2022/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định nội dung và mức chi từ ngân sách nhà nước thực hiện chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn;

Xét Tờ trình số 705/TTr-UBND ngày 19 tháng 5 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về dự thảo Nghị quyết quy định mức hỗ trợ cụ thể cho người được phân công trực tiếp giúp đỡ người được giáo dục tại xã, phường trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Báo cáo thẩm tra số 120/BC-BPC ngày 22 tháng 5 năm 2026 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định mức hỗ trợ cụ thể cho người được phân công trực tiếp giúp đỡ người được giáo dục tại xã, phường trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức hỗ trợ cụ thể cho người được phân công trực tiếp giúp đỡ người được giáo dục tại xã, phường trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

2. Đối tượng áp dụng

a) Người được phân công trực tiếp giúp đỡ người được giáo dục tại xã, phường quy định tại điểm a khoản 1 Điều 29 Nghị định số 120/2021/NĐ-CP quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 190/2025/NĐ-CP.

b) Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 2. Mức hỗ trợ cụ thể cho người được phân công trực tiếp giúp đỡ người được giáo dục tại xã, phường

1. Người được phân công trực tiếp giúp đỡ người được giáo dục tại xã, phường được hưởng mức hỗ trợ là 400.000 đồng/tháng đối với mỗi người được giáo dục tại xã, phường.

2. Trường hợp người được phân công trực tiếp giúp đỡ người được giáo dục tại xã, phường thực hiện không đủ một tháng, mức hỗ trợ cụ thể như sau:

a) Thời gian thực hiện trực tiếp giúp đỡ người được giáo dục tại xã, phường dưới 15 ngày thì được hưởng mức hỗ trợ bằng 50% mức hỗ trợ quy định tại khoản 1 Điều này.

b) Thời gian thực hiện trực tiếp giúp đỡ người được giáo dục tại xã, phường từ 15 ngày trở lên thì được hưởng mức hỗ trợ bằng 100% mức hỗ trợ quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện

Từ nguồn ngân sách cấp xã theo phân cấp ngân sách hiện hành.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân, các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày...tháng ... năm 2026.

2. Nghị quyết số 70/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai (trước sắp xếp) quy định mức hỗ trợ cụ thể cho người được phân công trực tiếp giúp đỡ người được giáo dục tại xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Gia Lai hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.

3. Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật viện dẫn tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai khóa XIII Kỳ họp thứ ... thông qua ngày tháng năm 2026./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ; Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Ban Thường vụ Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBND tỉnh; UBMTTQVN tỉnh;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;
- Các Ban HĐND tỉnh, đại biểu HĐND tỉnh;
- Các VP: Tỉnh ủy, ĐĐBQH và HĐND, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TTHĐND, UBND, UBMTTQVN các xã, phường;
- Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Gia Lai;
- Trang thông tin điện tử Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, HSKH.

CHỦ TỊCH

Rah Lan Chung

Số: /BC-STP

Gia Lai, ngày tháng năm 2026

BÁO CÁO

**Kết quả thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định mức hỗ trợ cụ thể
cho người được phân công trực tiếp giúp đỡ người được giáo dục
tại xã, phường trên địa bàn tỉnh Gia Lai**

Sở Tư pháp nhận được Công văn số 4597/STC-QLNS ngày 15/5/2026 của Sở Tài chính đề nghị thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định mức hỗ trợ cụ thể cho người được phân công trực tiếp giúp đỡ người được giáo dục tại xã, phường trên địa bàn tỉnh Gia Lai (*sau đây gọi là dự thảo Nghị quyết*). Sau khi nghiên cứu dự thảo Nghị quyết, trên cơ sở đối chiếu với Luật Tổ chức chính quyền địa phương; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Luật Ngân sách Nhà nước; Thông tư số 82/2022/TT-BTC ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định nội dung và mức chi từ ngân sách nhà nước thực hiện chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn và các văn bản có liên quan;

Căn cứ Điều 45 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP), Sở Tư pháp có ý kiến thẩm định như sau:

I. Sự cần thiết ban hành; phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của dự thảo Nghị quyết

1. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Khoản 7 Điều 4 Thông tư số 82/2022/TT-BTC quy định: “*Chi hỗ trợ cho người được phân công trực tiếp giúp đỡ người được giáo dục theo quy định tại Điều 29 Nghị định số 120/2021/NĐ-CP: Căn cứ khả năng cân đối của ngân sách địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp xem xét, quyết định mức hỗ trợ cụ thể theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 50 Nghị định số 120/2021/NĐ-CP, đảm bảo không thấp hơn mức tối thiểu là 360.000 đồng/tháng/người theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Nghị định số 120/2021/NĐ-CP.*”

Trên cơ sở phân cấp của Thông tư số 82/2022/TT-BTC, HĐND tỉnh Gia Lai (trước sắp xếp) đã ban hành Nghị quyết số 70/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 quy định mức hỗ trợ cụ thể cho người được phân công trực tiếp giúp đỡ người được giáo dục tại xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Tuy nhiên, theo quy định của Nghị quyết số 190/2025/QH15 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước, văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND cấp tỉnh ban hành trước sắp xếp phải được xử lý để bảo đảm phù hợp với tổ chức đơn vị hành chính, các nguyên tắc và các nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương các cấp. Tại Công văn số 6243/BTP-KTVB&QLXLVPHC ngày 06/10/2025, Bộ Tư pháp đề nghị các địa phương hoàn thành việc sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, thay thế, ban hành mới các văn bản của địa phương chịu sự tác động của việc sắp xếp tổ chức bộ máy trước ngày 01/6/2026.

Từ những vấn đề nêu trên, để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật, việc ban hành Nghị quyết quy định mức hỗ trợ cụ thể cho người được phân công trực tiếp giúp đỡ người được giáo dục tại xã, phường trên địa bàn tỉnh Gia Lai để thay thế Nghị quyết số 70/2023/NQ-HĐND là cần thiết, có căn cứ pháp lý.

2. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Sở Tư pháp thống nhất về phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng của dự thảo Nghị quyết.

II. Sự phù hợp của nội dung Dự thảo với chủ trương, đường lối của Đảng

Dự thảo Nghị quyết phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng trong việc quy định mức hỗ trợ cụ thể cho người được phân công trực tiếp giúp đỡ người được giáo dục tại xã, phường trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

III. Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất với hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của dự thảo Nghị quyết

Dự thảo Nghị quyết đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất với hệ thống văn bản quy phạm pháp luật.

IV. Sự cần thiết, tính hợp lý của thủ tục hành chính

Dự thảo Nghị quyết không có nội dung quy định về thủ tục hành chính.

V. Nguồn tài chính; nguồn nhân lực, việc phân cấp, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp; việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Trên cơ sở ý kiến của Sở Nội vụ tại Công văn số 3148/SNV-TCCB ngày 14/5/2026 và Mục V dự thảo Tờ trình của Sở Tài chính thì dự thảo Nghị quyết đảm bảo về nguồn tài chính, nguồn nhân lực, việc phân cấp, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp.

Hồ sơ gửi thẩm định của Sở Tài chính không thể hiện ý kiến góp ý của Sở Khoa học và Công nghệ theo quy định tại điểm d khoản 1, khoản 2 Điều 44 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP). Do vậy, đề nghị Quý Sở bổ sung cho đầy đủ.

VI. Ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày và trình tự, thủ tục soạn thảo văn bản

1. Về ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày

Cơ bản, Dự thảo đảm bảo về ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 78/2025/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP). Tuy nhiên, để Dự thảo được hoàn thiện hơn, đề nghị Quý Sở cân nhắc, chỉnh sửa một số nội dung sau:

a) Căn cứ ban hành:

- Đề nghị chỉnh sửa nội dung “*Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 89/2025/QH15;*” thành “*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;*” cho chính xác theo quy tắc viết hoa trong văn bản quy phạm pháp luật tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP.

- Đề nghị chỉnh sửa nội dung “*Căn cứ Nghị định số 120/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn; Căn cứ Nghị định số 190/2025/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 68/2025/NĐ-CP của Chính phủ và Nghị định số 120/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn;*” thành “*Căn cứ Nghị định số 120/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số*”

190/2025/NĐ-CP,” cho thống nhất cách trình bày với các căn cứ khác trong phần căn cứ ban hành.

- Đề nghị thay dấu (.) ở cuối nội dung “*Xét Tờ trình số .../TTr-UBND ...; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*” thành dấu (;) cho phù hợp theo Mẫu số 17 tại Phụ III ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP.

b) Khoản 2 Điều 5:

Đề nghị Quý Sở cân nhắc, chỉnh sửa quy định “*Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 70/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai (trước sắp xếp) quy định mức hỗ trợ cụ thể cho người được phân công trực tiếp giúp đỡ người được giáo dục tại xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Gia Lai.*” thành “*Nghị quyết số 70/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai (trước sắp xếp) quy định mức hỗ trợ cụ thể cho người được phân công trực tiếp giúp đỡ người được giáo dục tại xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Gia Lai hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.*”.

c) Kỹ thuật viện dẫn văn bản:

Tại điểm a khoản 2 Điều 1, đề nghị chỉnh sửa cách viện dẫn “*Nghị định số 120/2021/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 190/2025/NĐ-CP của Chính phủ*” thành “*Nghị định số 120/2021/NĐ-CP quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 190/2025/NĐ-CP*” nhằm đảm bảo phù hợp theo kỹ thuật viện dẫn văn bản tại điểm b khoản 1 Điều 68 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP) là “*Đối với văn bản khác, khi viện dẫn lần đầu phải ghi tên loại văn bản, số, ký hiệu văn bản và tên gọi của văn bản. Đối với văn bản đã được sửa đổi, bổ sung thì ghi thêm sau tên gọi của văn bản cụm từ “được sửa đổi, bổ sung bởi” và tên loại văn bản, số, ký hiệu văn bản; trường hợp được sửa đổi, bổ sung nhiều lần thì từ lần thứ hai trở đi chỉ ghi tên loại văn bản, số, ký hiệu văn bản.*” (vì đây là lần viện dẫn đầu tiên của Nghị định số 120/2021/NĐ-CP trong Dự thảo).

2. Về trình tự, thủ tục soạn thảo văn bản

Dự thảo Nghị quyết cơ bản đảm bảo trình tự, thủ tục theo quy định tại Điều 59a Nghị định số 78/2025/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP) và khoản 4 Điều 51 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp

luật. Tuy nhiên, đề nghị Quý Sở bổ sung vào hồ sơ Dự thảo Bản so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo theo quy định tại Điều 59a Nghị định số 78/2025/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP).

3. Đối với dự thảo Tờ trình

Tại Mục III dự thảo Tờ trình, đề nghị Quý Sở bổ sung các văn bản thể hiện quá trình xây dựng Dự thảo nhằm đảm bảo việc xây dựng theo trình tự, thủ tục như văn bản của Thường trực HĐND tỉnh về xây dựng nghị quyết.

VII. Điều kiện trình dự thảo Nghị quyết cho UBND tỉnh

Đề nghị Quý Sở hoàn thiện nội dung thẩm định tại Báo cáo này để dự thảo Nghị quyết đủ điều kiện trình UBND tỉnh xem xét, quyết định theo thẩm quyền./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, P.NV1.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Như Ý

**BẢNG THUYẾT MINH MỨC HỖ TRỢ CỤ THỂ CHO NGƯỜI ĐƯỢC PHÂN CÔNG TRỰC TIẾP
GIÚP ĐỠ NGƯỜI ĐƯỢC GIÁO DỤC TẠI XÃ, PHƯỜNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH GIA LAI**

(Kèm theo Công văn số /STC-QLNS ngày /5/2026 của Sở Tài chính)

STT	Nội dung	Mức hỗ trợ theo quy định tại Thông tư số 82/2022/TT-BTC	Nghị quyết số 70/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh Gia Lai (trước sắp xếp)	Đề xuất tại dự thảo Nghị quyết	Thuyết minh
1	Phạm vi điều chỉnh		Nghị quyết này quy định mức hỗ trợ cụ thể cho người được phân công trực tiếp giúp đỡ người được giáo dục tại xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Gia Lai.	Nghị quyết này quy định mức hỗ trợ cụ thể cho người được phân công trực tiếp giúp đỡ người được giáo dục tại xã, phường trên địa bàn tỉnh Gia Lai.	giữ nguyên nội dung, chỉ điều chỉnh cụm từ "xã, phường, thị trấn" thành "xã, phường" để phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 02 cấp tại tỉnh Gia Lai
2	Đối tượng áp dụng		a) Người được phân công trực tiếp giúp đỡ người được giáo dục tại xã, phường, thị trấn quy định tại điểm a khoản 1 Điều 29 Nghị định số 120/2021/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn. b) Cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.	a) Người được phân công trực tiếp giúp đỡ người được giáo dục tại xã, phường quy định tại điểm a khoản 1 Điều 29 Nghị định số 120/2021/NĐ-CP quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 190/2025/NĐ-CP của Chính phủ. b) Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.	

STT	Nội dung	Mức hỗ trợ theo quy định tại Thông tư số 82/2022/TT-BTC	Nghị quyết số 70/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh Gia Lai (trước sắp xếp)	Đề xuất tại dự thảo Nghị quyết	Thuyết minh
3	Mức hỗ trợ cụ thể cho người được phân công trực tiếp giúp đỡ người được giáo dục tại xã, phường	tại khoản 7 Điều 4 quy định: <i>"Căn cứ khả năng cân đối của ngân sách địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp xem xét, quyết định mức hỗ trợ cụ thể theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 50 Nghị định số 120/2021/NĐ-CP, đảm bảo không thấp hơn mức tối thiểu là 360.000 đồng/tháng/người theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Nghị định số 120/2021/NĐ-CP"</i>	1. Người được phân công trực tiếp giúp đỡ người được giáo dục tại xã, phường, thị trấn được hưởng mức hỗ trợ là 400.000 đồng/tháng đối với mỗi người được giáo dục tại xã, phường. 2. Trường hợp người được phân công trực tiếp giúp đỡ người được giáo dục tại xã, phường, thị trấn thực hiện không đủ một tháng, mức hỗ trợ cụ thể như sau: a) Thời gian thực hiện trực tiếp giúp đỡ người được giáo dục tại xã, phường dưới 15 ngày thì được hưởng mức hỗ trợ bằng ½ mức hỗ trợ quy định tại khoản 1 Điều này. b) Thời gian thực hiện trực tiếp giúp đỡ người được giáo dục tại xã, phường từ 15 ngày trở lên thì được hưởng mức hỗ trợ bằng mức hỗ trợ quy định tại khoản 1 Điều này.	1. Người được phân công trực tiếp giúp đỡ người được giáo dục tại xã, phường được hưởng mức hỗ trợ là 400.000 đồng/tháng đối với mỗi người được giáo dục tại xã, phường. 2. Trường hợp người được phân công trực tiếp giúp đỡ người được giáo dục tại xã, phường thực hiện không đủ một tháng, mức hỗ trợ cụ thể như sau: a) Thời gian thực hiện trực tiếp giúp đỡ người được giáo dục tại xã, phường dưới 15 ngày thì được hưởng mức hỗ trợ bằng 50% mức hỗ trợ quy định tại khoản 1 Điều này. b) Thời gian thực hiện trực tiếp giúp đỡ người được giáo dục tại xã, phường từ 15 ngày trở lên thì được hưởng mức hỗ trợ bằng 100% mức hỗ trợ quy định tại khoản 1 Điều này.	giữ nguyên mức hỗ trợ theo NQ 70/2023/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Gia Lai (trước sắp xếp)
4	Nguồn kinh phí thực hiện		Kinh phí thực hiện từ nguồn ngân sách cấp huyện theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.	Từ nguồn ngân sách cấp xã theo phân cấp ngân sách hiện hành.	theo phân cấp và khả năng cân đối ngân sách hiện hành

Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân về đề nghị xây dựng dự thảo dự thảo Nghị quyết HĐND tỉnh quy định mức hỗ trợ cụ thể cho người được phân công trực tiếp giúp đỡ người được giáo dục tại xã, phường trên địa bàn tỉnh Gia Lai

(Kèm theo Công văn số /STC-QLNS ngày /5/2026 của Sở Tài chính)

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Sở Tài chính đã tổ chức lấy ý kiến đối với dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh Gia Lai về quy định về mức hỗ trợ cụ thể cho người được phân công trực tiếp giúp đỡ người được giáo dục tại xã, phường trên địa bàn tỉnh Gia Lai

1. Tổng số cơ quan, đơn vị, địa phương đã được Sở Tài chính gửi xin ý kiến: 158 đơn vị và tổng số ý kiến nhận được là 49 đơn vị.

Thông nhất dự thảo: 45 đơn vị.

Có tham gia góp ý dự thảo Nghị quyết: 04 đơn vị.

Không gửi Văn bản tham gia: 109 cơ quan, đơn vị, địa phương.

NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
A. CÁC ĐƠN VỊ CÓ NỘI DUNG THAM GIA GÓP Ý			
I. Đối với dự thảo Nghị quyết			
1. Căn cứ văn bản đề ban hành Nghị quyết	Sở Tư pháp	- Đề nghị chỉnh sửa nội dung “Căn cứ Nghị định số 120/2021/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn;” thành “Căn cứ Nghị định số 120/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn;” (bỏ ngày, tháng, năm) nhằm đảm bảo phù hợp theo hướng dẫn tại khoản 1 Mục III Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP là “Khi trình bày tên văn bản quy phạm pháp luật trong phần căn cứ phải ghi tên loại văn bản, số, ký hiệu văn bản, tên cơ quan ban hành và tên gọi của văn bản”. Theo đó, đề nghị chỉnh sửa nội dung tương tự tại các căn cứ ban hành khác cho phù hợp (các nghị định, thông tư)	Tiếp thu, đã chỉnh sửa
2. Nội dung của dự thảo		- Tại khoản 2 Điều 5, đề nghị chỉnh sửa quy định “Nghị quyết ngày thay thế Nghị quyết số 70/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh Gia Lai (trước sắp xếp) quy định mức hỗ trợ cụ thể cho người được phân công trực tiếp giúp đỡ người được giáo dục tại xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Gia Lai” thành “Nghị quyết ngày thay thế Nghị quyết số 70/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai (trước sắp xếp) quy định mức hỗ trợ cụ thể cho người được phân công trực tiếp giúp đỡ người được giáo dục tại xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Gia Lai” cho thống nhất cách trình bày với các điều khoản khác trong Dự thảo. - Tại khoản 3 Điều 5, đề nghị Quý Sở cân nhắc, chỉnh sửa quy định “Trường hợp các văn bản được viện dẫn để áp dụng tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.” thành “Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật viện dẫn tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.” cho chính xác và rõ nghĩa nội dung quy định.	Tiếp thu, đã chỉnh sửa
3. Nơi nhận của dự thảo		Đề nghị chỉnh sửa từ “Báo và Phát thanh truyền hình Gia Lai” thành “Báo và Phát thanh, Truyền hình Gia Lai” cho chính xác tên gọi của cơ quan này.	Tiếp thu, đã chỉnh sửa
2. Nội dung của dự thảo	Sở Y tế	rà soát, chỉnh sửa tại khoản 2 Điều 5 dự thảo Nghị quyết cụm từ “Nghị quyết ngày thay thế...” thành “Nghị quyết này thay thế...”	Tiếp thu, đã chỉnh sửa
		chỉnh nội dung tại mục IV dự thảo Tờ trình: dự thảo Nghị quyết đang được thiết kế gồm 05 Điều nhưng phần thuyết minh ghi “gồm có 04 Điều”; đề nghị sửa thành “gồm có 05 Điều” cho thống nhất với bộ cục dự thảo	Tiếp thu, đã chỉnh sửa
		rà soát việc sử dụng dấu câu, xuống dòng tại mục nơi nhận, đối với dòng “Đoàn ĐBQH tỉnh,” bảo đảm thống nhất theo quy định về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản	Tiếp thu, đã chỉnh sửa
2. Nội dung của dự thảo	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	đề nghị đơn vị soạn thảo bổ sung thành phần hồ sơ đầy đủ theo quy định	Theo nội dung Công văn số 4330/STC-QLNS ngày 10/5/2026 của Sở Tài chính về việc góp ý dự thảo Nghị quyết, Sở Tài chính đã đăng tải hồ sơ góp ý để xây dựng Dự thảo NQ theo đúng quy định
2. Nội dung của dự thảo	UBND Xã Ya Hội	Đề xuất điều chỉnh mức hỗ trợ là 500.000 đồng/người/tháng	Qua rà soát, Sở Tài chính không có sở sở đề xuất mức hỗ trợ theo như đề nghị nêu trên
I. Đối với dự thảo Tờ trình			
		Đề nghị áp dụng Mẫu số 02 tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP để xây dựng Tờ trình dự thảo Nghị quyết quy định mức hỗ trợ cụ thể cho người được phân công trực tiếp giúp đỡ người được giáo dục tại xã, phường trên địa bàn tỉnh Gia Lai. □	Tiếp thu, đã chỉnh sửa

NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
2. Nội dung của dự thảo	Sở Tư pháp	Tại khoản 3 Điều 5, đề nghị chỉnh sửa cách viện dẫn “Nghị định số 120/2021/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ” thành “Nghị định số 120/2021/NĐ-CP quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 190/2025/NĐ-CP” nhằm đảm bảo phù hợp theo kỹ thuật viện dẫn văn bản tại điểm b khoản 1 Điều 68 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP) là “Đối với văn bản khác, khi viện dẫn lần đầu phải ghi tên loại văn bản, số, ký hiệu văn bản và tên gọi của văn bản. Đối với văn bản đã được sửa đổi, bổ sung thì ghi thêm sau tên gọi của văn bản cụm từ “được sửa đổi, bổ sung bởi” và tên loại văn bản, số, ký hiệu văn bản; trường hợp được sửa đổi, bổ sung nhiều lần thì từ lần thứ hai trở đi chỉ ghi tên loại văn bản, số, ký hiệu văn bản.”	Tiếp thu, đã chỉnh sửa
		Dự thảo Nghị quyết được xây dựng để thay thế Nghị quyết số 70/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh Gia Lai (trước sắp xếp) quy định mức hỗ trợ cụ thể cho người được phân công trực tiếp giúp đỡ người được giáo dục tại xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Gia Lai. Tuy nhiên, hiện tại, Mục III dự thảo Tờ trình của Sở Tài chính chưa thể hiện rõ nội dung về đăng ký xây dựng nghị quyết của HĐND tỉnh theo quy định tại khoản 3 Điều 8 Thông tư số 26/2025/TT-BTP ngày 12/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật.	Tiếp thu, đã chỉnh sửa
	Thanh tra tỉnh Gia Lai	sửa nội dung tại khoản 1 Mục IV dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh như sau: “Dự thảo Nghị quyết gồm có 04 điều” thành “Dự thảo Nghị quyết gồm có 05 điều” để đảm bảo tính thống nhất của nội dung dự thảo Tờ trình và bố cục của dự thảo Nghị quyết	Tiếp thu, đã chỉnh sửa
B. CÁC ĐƠN VỊ CÓ Ý KIẾN THỐNG NHẤT ĐỐI VỚI NỘI DUNG DỰ THẢO TỜ TRÌNH VÀ DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT			
	1 Sở Khoa học và Công nghệ	Thống nhất	
	2 Sở Công Thương	Thống nhất	
	3 Sở Xây Dựng	Thống nhất	
	4 Sở Dân tộc và Tôn giáo	Thống nhất	
	5 Sở Giáo dục và Đào tạo	Thống nhất	
	6 Sở Nội vụ	Thống nhất	
	7 Sở Nông nghiệp và Môi trường	Thống nhất	
	8 Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Gia Lai	Thống nhất	
	9 Sở Ngoại vụ	Thống nhất	
	10 Ban Quản lý Dự án Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Gia Lai	Thống nhất	
	11 Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Gia Lai	Thống nhất	
	12 Vườn Quốc Gia Kon Ka Kinh	Thống nhất	
	13 UBND phường An Nhơn Đông	Thống nhất	
	14 UBND phường Bình Định	Thống nhất	
	15 UBND Phường Hội Phú	Thống nhất	

NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
16	UBND phường Quy Nhơn	Thông nhất	
17	UBND phường Quy Nhơn Bắc	Thông nhất	
18	UBND phường Quy Nhơn Tây	Thông nhất	
19	UBND Phường Thống Nhất	Thông nhất	
20	UBND Xã An Toàn	Thông nhất	
21	UBND Xã Bờ Ngoong	Thông nhất	
22	UBND xã Canh Liên	Thông nhất	
23	UBND Xã Cửu An	Thông nhất	
24	UBND Xã Chợ Long	Thông nhất	
25	UBND Xã Chư Sê	Thông nhất	
26	UBND xã Đê Gi	Thông nhất	
27	UBND xã Hòa Hội	Thông nhất	
28	UBND Xã Ia Grai	Thông nhất	
29	UBND Xã Ia Hiao	Thông nhất	
30	UBND Xã Ia Krái	Thông nhất	
31	UBND Xã Ia O	Thông nhất	
32	UBND Xã Ia Pia	Thông nhất	
33	UBND Xã Ia Púch	Thông nhất	
34	UBND Xã Ia Rsai	Thông nhất	
35	UBND Xã Ia Sao	Thông nhất	
36	UBND xã Phù Mỹ Bắc	Thông nhất	
37	UBND Xã Sơn Lang	Thông nhất	
38	UBND Xã SRó	Thông nhất	
39	UBND xã Vạn Đức	Thông nhất	
40	UBND xã Vạn Đức	Thông nhất	
41	UBND xã Xuân An	Thông nhất	
42	UBND Xã Ya Ma	Thông nhất	

